

Số: /NQ-HĐND

Tân Kỳ, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế bảo vệ Bí mật nhà nước trong hoạt động
của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN KỲ
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ BMNN số 117/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ BMNN;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ ban hành Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ Khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Tờ trình số 86/TTr-TT.HĐND ngày 08/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ về việc ban hành Nghị quyết Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ;

Căn cứ ý kiến quả thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND-UBND xã và các cá nhân, đơn vị có liên quan thi hành Quy chế này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ Khoá II, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- TT. Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lâm Tiến Anh

QUY CHẾ
Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 26 /6/2026
của Thường trực HĐND xã Tân Kỳ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm và trình tự thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) trong hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và bộ phận tham mưu, giúp việc HĐND xã.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thường trực HĐND xã; các Ban HĐND xã; Tổ đại biểu HĐND xã; đại biểu HĐND xã; công chức tham mưu, giúp việc và các cá nhân được giao tiếp cận, quản lý bí mật nhà nước trong hoạt động của HĐND xã.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ BMNN.

Điều 2. Nguyên tắc bảo vệ BMNN

Việc bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương II
BẢO VỆ BMNN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 3. Xác định bí mật nhà nước

Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật được thực hiện theo Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan dân cử và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Tài liệu, thông tin thuộc bí mật nhà nước phải được xác định rõ độ mật, phạm vi lưu hành và thời hạn bảo vệ theo quy định.

Trường hợp sử dụng thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước của cơ quan khác phải thực hiện đúng yêu cầu quản lý, bảo vệ theo độ mật đã được xác định.

Điều 4. Soạn thảo, quản lý và lưu hành tài liệu mật

Tài liệu có nội dung bí mật nhà nước phải được quản lý ngay từ khâu dự thảo.

Việc in ấn, phát hành, tiếp nhận, đăng ký, quản lý tài liệu mật phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy trình quản lý văn thư, lưu trữ.

Không gửi tài liệu mật qua các ứng dụng mạng xã hội, thư điện tử cá nhân hoặc các phương tiện không bảo đảm an toàn thông tin.

Tài liệu mật sau khi sử dụng phải được thu hồi, bảo quản tại nơi lưu giữ an toàn.

Điều 5. Sao chụp, chuyển giao tài liệu mật

Việc sao chụp tài liệu mật chỉ được thực hiện khi thật sự cần thiết phục vụ công tác.

Người có thẩm quyền cho phép sao chụp tài liệu mật là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc người được giao phụ trách theo quy định.

Việc chuyển giao tài liệu mật phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích và có biện pháp bảo vệ an toàn.

Người nhận tài liệu mật có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, không tiết lộ cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm.

Điều 6. Quản lý bí mật nhà nước tại kỳ họp, phiên họp và hoạt động giám sát

Tài liệu phục vụ kỳ họp, phiên họp, giải trình, chất vấn, giám sát có nội dung thuộc bí mật nhà nước phải được quản lý theo chế độ mật.

Chủ tọa kỳ họp hoặc người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm nhắc nhở đại biểu, người tham dự thực hiện nghiêm quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

Tài liệu mật phát tại cuộc họp phải được thu hồi khi kết thúc cuộc họp nếu thuộc diện thu hồi.

Không ghi âm, ghi hình, chụp ảnh hoặc phát tán nội dung thuộc bí mật nhà nước dưới mọi hình thức khi chưa được phép.

Điều 7. Mang tài liệu mật ra khỏi nơi lưu giữ

Chỉ được mang tài liệu mật ra khỏi nơi lưu giữ khi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ được giao.

Người mang tài liệu mật ra khỏi nơi lưu giữ phải có trách nhiệm bảo quản an toàn, không để lộ, mất hoặc hư hỏng tài liệu.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ phải bàn giao lại đầy đủ tài liệu cho bộ phận quản lý.

Điều 8. Lưu giữ, bảo quản và tiêu hủy tài liệu mật

Tài liệu mật phải được lưu giữ tại tủ, két hoặc địa điểm bảo đảm an toàn theo quy định.

Việc tiêu hủy tài liệu mật được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Quá trình tiêu hủy phải bảo đảm không để lộ, lọt thông tin thuộc bí mật nhà nước.

Điều 9. Xử lý lộ, mất bí mật nhà nước

Khi phát hiện lộ, mất bí mật nhà nước hoặc có nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước, người phát hiện phải báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và cơ quan có thẩm quyền.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã: Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài liệu mật trong hoạt động HĐND.

2. Trách nhiệm của các Ban HĐND xã: Quản lý chặt chẽ tài liệu mật được giao phục vụ hoạt động thẩm tra, giám sát. Thực hiện việc thu hồi, bàn giao tài liệu mật sau khi kết thúc nhiệm vụ. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Trách nhiệm của Đại biểu HĐND xã: Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Quy chế này về bảo vệ bí mật nhà nước. Không tự ý cung cấp, sao chụp, phát tán hoặc tiết lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước. Bảo quản an toàn tài liệu mật được giao nghiên cứu, sử dụng.

4. Trách nhiệm của cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc cho HĐND xã: Tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Thực hiện việc tiếp nhận, đăng ký, quản lý, lưu giữ, phát hành và thu hồi tài liệu mật theo quy định. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã các vấn đề phát sinh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng HĐND & UBND xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.
